TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29 – 9 – 2023
V/v "Tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Cao Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Văn Vệ.

Ông Nguyễn Minh Dương.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 về "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trương Anh T, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà Đoàn Thanh T, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 8 năm 2023 nguyên đơn ông Trương Anh T trình bày: Ông và bà Đoàn Thanh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn với nhau tại Uỷ ban nhân dân xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Thời gian vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, tính tình không còn phù hợp. Ông và bà T đã sống ly thân với nhau hơn 01 năm nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Đoàn Thanh T.

Về con chung: Ông và bà T có hai người con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 28/10/2014 và Trương Gia B, sinh ngày 08/3/2016. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bà Đoàn Thanh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa: Ông T có mặt vẫn bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trương Anh T khởi kiện xin ly hôn bà Đoàn Thanh T, địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bà Đoàn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên bà T vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà T tại phiên tòa.

[2] Về hôn nhân: Ông Trương Anh T và bà Đoàn Thanh T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau vào ngày 16/12/2014, do đó hôn nhân giữa Ông T và bà T là hợp pháp. Ông T trình bày trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, hiện nay ông bà đã sống ly thân với nhau. Bà T đã được Toà án tống đạt thông báo về việc Ông T yêu cầu ly hôn nhưng không có ý kiến phản hồi. Xét thấy mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng giữa Ông T và bà T là thực tế có xảy ra. Mặt khác, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét xử Ông T và bà T vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng lại với nhau. Tại phiên toà hôm nay, Ông T vẫn cương quyết xin ly hôn với bà T. Xét thấy, hôn nhân của Ông T và bà T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trương Anh T đối với bà Đoàn Thanh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông T và và T có hai người con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 28/10/2014 và Trương Gia B, sinh ngày 08/3/2016. Sau khi ly hôn, Ông T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Bà T đã được Toà án thông báo về yêu cầu nuôi con của Ông T tuy nhiên bà không có ý kiến phản hồi. Mặt khác, tại Đơn nguyện vọng ngày 25/8/2023, ngày 12/9/2023 Trương Gia H và Trương Gia B có nguyện vọng được sống cùng với Ông T. Xét thấy để đảm bảo sự phát triển bình thường về mọi mặt và theo nguyện vọng của các con nên cần giao Trương Gia H và Trương Gia B cho Ông T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con theo luật định.

[2.3] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông Trương Anh T phải nộp 300.000 đồng. Ông T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020562 ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trương Anh T, ông Trương Anh T được ly hôn với bà Đoàn Thanh T.

Về con chung: Giao hai người con chung Trương Gia H, sinh ngày 28/10/2014 và Trương Gia B, sinh ngày 08/3/2016 cho ông Trương Anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu xem xét.

Bà T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của Ông T.

Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Trương Anh T phải nộp 300.000 đồng. Ông T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020562 ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Dung